

Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 19 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Anh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 306 Hùng V, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 335/23 U, phường Trường Ch, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Anh T và Chị Nguyễn Thị Kim L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Anh T và Chị Nguyễn Thị Kim L thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Lê Nguyễn Bảo A, sinh ngày 22/11/2004 đã trưởng thành, có khả năng sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Lê Nguyễn Bảo U, sinh ngày 26/4/2007 cho Anh Lê Anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Kim L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không

được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lê Anh T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000186 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả cho anh Tuấn 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Kon Tum;
- Chi cục THA DS TP Kon Tum;
- UBND xã Kroong, TP Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÔNG THỊ BÌNH**